

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**



Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
13h00 : 13h05	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
13h05: 13h10	Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Báo cáo Kết quả thẩm tra tư cách cổ đông
13h10 : 13h15	Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
13h15 : 13h20	Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội
13h20 : 13h40	Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng thực hiện năm 2018
13h40 : 13h50	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017
13h50 : 14h05	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017
14h05 : 14h15	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán
14h15 : 14h25	Thông qua Tờ trình thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017
14h25 : 14h35	Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018
14h35 : 14h45	Thông qua Tờ trình thù lao, khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018.
14h45 : 14h55	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính tiếp theo
14h55 : 15h05	Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh
15h05 : 15h20	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
15h20 : 15h35	Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
15h35 : 15h50	Thảo luận
15h50 : 16h10	Nghỉ giải lao
16h10 : 16h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
	Bế mạc Đại hội

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp; đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 09/04/2018 được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

2. Cổ đông, đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển Đại hội. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

*4.1. Phiếu biểu quyết:*

– Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội.

– Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

*4.2. Thẻ biểu quyết:*

– Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

– Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

– Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

– Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

– Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

– Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Cổ đông đến dự Đại hội cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của

Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

10. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**TRẦN MINH KHIÊM**

Số: 15/BC-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn.**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016;

- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn số 02/2017-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017;

- Căn cứ định hướng sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn giai đoạn 2016-2020 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2016;

- Căn cứ báo cáo của người đại diện vốn của HFIC về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017;

- Căn cứ tình hình thực hiện năm 2017 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn;

- Căn cứ tinh thần cuộc họp HĐQT của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn ngày 06 tháng 4 năm 2018.

Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 và Phương hướng thực hiện năm 2018 như sau:

### A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017:

#### I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	TH2017/ KH2017 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	939.000	1.185.812	126
2	Chi phí	906.865	1.142.115	126
3	Lợi nhuận trước thuế	32.135	43.697	136
4	Lợi nhuận sau thuế	25.708	34.935	136
5	Thuế và nộp ngân sách nhà nước	25.244	27.137	107
6	Cổ tức %	7,00	7,50	107
7	Tổng tài sản	731.339	908.171	124
8	Vốn chủ sở hữu	280.000	284.998	102
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) %	3,52	3,85	109
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) %	9,18	12,25	133

#### II. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được

Kinh tế - xã hội năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi. Chính sách tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, ưu tiên các dự án, công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, nhất là giao thông, thủy lợi, năng lượng, y tế. Theo đó, trong năm 2017 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả như sau:

## **II.1. Về các chỉ tiêu tài chính:**

### **a. Doanh thu:**

Với bối cảnh chung như vừa nêu trên, trong năm 2017, tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã nỗ lực hết mình trong sản xuất kinh doanh để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm 2017, doanh thu đạt được 1.185,812 tỷ đồng đạt 126% kế hoạch năm.

### **b. Lợi nhuận trước thuế:**

Với doanh thu thực hiện như đã nêu, Công ty đã phần đầu nâng cao tỷ suất lợi nhuận/doanh thu tại các lĩnh vực, kết quả chỉ tiêu Lợi nhuận thực hiện năm 2017 đạt 43,697 tỷ đồng tương ứng 136% so với kế hoạch năm.

### **c. Nộp thuế, ngân sách nhà nước:**

Chỉ tiêu nộp thuế, ngân sách nhà nước thực hiện 27,137 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách theo quy định.

## **II.2. Nhận xét, đánh giá chung:**

### **II.2.1. Những mặt làm được:**

Trong năm 2017, Công ty không ngừng nâng cao năng lực thi công, giữ vững thị trường cung ứng sản phẩm công ích trong lĩnh vực đường bộ; thực hiện đạt chất lượng, đúng tiến độ công trình kinh doanh; sản xuất vật liệu BTN, nhũ tương đáp ứng cung cấp nội bộ và bán cho thị trường bên ngoài góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho công ty.

### **II.2.2. Những khó khăn, hạn chế:**

#### **a. Đối với lĩnh vực thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích:**

Trong năm 2017, trong lĩnh vực thực hiện sản phẩm công ích, công ty đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến công ty trong việc đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch được giao và đảm bảo đời sống cho người lao động tại công ty. Cụ thể như sau:

- Việc Sở Giao thông vận tải vẫn áp dụng quy trình mới đối với việc lập và phê duyệt dự toán thực hiện theo hàng Quý, công tác duyệt dự toán chậm đã làm cho gặp nhiều khó khăn, chậm trễ trong công tác nghiệm thu, thanh toán dẫn đến những khó khăn cho công ty trong việc triển khai thi công. Bên cạnh đó Sở Giao thông thí điểm giao hạng mục vét đất lê quận 1,3,5 cho quận thực hiện đã làm giảm doanh thu trong lĩnh vực này.

- Trong tháng 12/2017 Sở Giao thông triển khai đấu thầu rộng rãi thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích. Bên cạnh đó, hiện nay có nhiều đối thủ cạnh tranh trong tham gia thị trường cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích lĩnh vực đường bộ. Do đó có sự chia sẻ thị phần trên thị trường, giảm lợi nhuận do thực hiện công trình theo giá cạnh tranh trong thực hiện đấu thầu, việc tìm kiếm thêm công trình mới để thi công cũng ngày càng khó khăn đối với Công ty.

- Trong năm 2017 công ty vẫn chưa tham gia đấu thầu thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích tại địa bàn các quận huyện quản lý do việc tổ chức đấu thầu còn nhỏ lẻ, giá trị gói thầu nhỏ hơn 5 tỷ.

### **b. Đối với lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh:**

- Hiện nay, thị trường cạnh tranh gay gắt nên việc tìm kiếm thêm công trình mới để thi công cũng ngày càng khó khăn.

- Nhiều công trình chủ lực có giá trị lớn còn vướng mặt bằng thi công, dẫn đến công tác thi công, nghiệm thu bị chậm so với kế hoạch.

- Lực lượng chỉ huy trưởng có năng lực đảm nhận các công trình có giá trị lớn vẫn chỉ tập trung ở một số xí nghiệp. Bên cạnh đó nguồn nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực cầu, cây xanh, chiếu sáng, điện lực, thủy lợi còn thiếu.

### **c. Đối với lĩnh vực kinh doanh VLXD:**

- Hiện tại công ty đang sở hữu 2 trạm bê tông nhựa nóng được đầu tư đã lâu, công nghệ lạc hậu nên chi phí sửa chữa lớn, hiệu quả mang lại không cao.

- Năm 2017, sự biến động liên tục về giá vật liệu đầu vào (cát, đá, nhựa...) khiến cho việc sản xuất gặp nhiều khó khăn bất cập; hơn nữa hiện nay có sự cạnh tranh rất gay gắt trên thị trường sản xuất cung ứng bê tông nhựa nóng, lượng cầu gần như bão hòa, giá BTNN giảm... đã làm doanh thu lĩnh vực này chưa tương xứng với năng lực hiện có của Công ty.

## **III. Công tác lao động – tiền lương:**

### **1. Công tác lao động:**

- Bảng báo cáo số lượng và trình độ người lao động:

STT	NỘI DUNG	ĐẾN 31/12/2016		ĐẾN 31/12/2017	
		Tổng số lao động	Tỷ lệ	Tổng số lao động	Tỷ lệ
	<b>Phân theo hợp đồng lao động</b>	<b>584</b>		<b>538</b>	
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	528	90,4%	482	89,6%
2	Hợp đồng lao động có thời hạn từ 01-3 năm	54	9,3%	55	10,2%
3	Hợp đồng lao động thời vụ	02	0,3%	01	0,2%
	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>584</b>		<b>538</b>	
1	Trình độ cao học, Trên Cao học	11	1,9%	11	2,1%
2	Trình độ đại học	168	28,8%	160	29,7%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	76	13%	72	13,4%
4	Công nhân kỹ thuật +khác	329	56,3%	295	54,8%
	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>584</b>		<b>538</b>	
1	Nam	506	86,6%	468	86,9%
2	Nữ	78	13,4%	70	13,1%

- Công tác tổ chức:

- + Bổ nhiệm mới cán bộ: 05 người.
- + Điều động luân chuyển cán bộ: 03 người.
- + Điều động nội bộ: 63 người

- Tổng số lao động tăng: 15 người

- Tổng số lao động giảm: 61 người

+ Hưu trí: 02 người

+ Thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động: 59 người

- Hoàn thành ký hợp đồng lao động với người lao động theo mức lương mới được điều chỉnh theo Nghị định 153/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trong năm 2017, Công ty đã luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, tổ chức tham quan cho người lao động theo đúng Thỏa ước lao động, thực hiện tái ký hợp đồng lao động cho người lao động đủ điều kiện.

**2. Công tác tiền lương, tiền thưởng – thu nhập năm 2017:**

- Số liệu lương, thu nhập:

Stt	Đơn vị	Thu nhập bình quân năm 2017 (vnd)
A	Khối trực tiếp	17.120.319
B	Khối gián tiếp ( VP Công ty )	17.316.439
C	Lãnh đạo quản lý	40.437.508

- Thu nhập bình quân bao gồm tiền lương, thưởng, lễ, Tết, ăn giữa ca phát sinh trong năm 2017.

- Năm 2016: Hiện nay đã thanh toán dứt điểm tiền lương, thưởng năm 2016.

- Trong năm 2017: Đã thực hiện thanh toán lương cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, trả thưởng.

**3. Công tác pháp chế + an toàn lao động:**

- Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo an toàn lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ và đúng chế độ các trang bị bảo hộ lao động, cấp phát bồi dưỡng độc hại cho công nhân lao động. Đồng thời công ty đã mua bảo hiểm an toàn cá nhân cho toàn bộ người lao động. Cụ thể là:

- + Đồng phục khối gián tiếp: 515.296.698 đồng
- + Trang bị đồ bảo hộ lao động: 1.121.409.300 đồng
- + Bồi dưỡng độc hại: 889.198.200 đồng
- + Khám bệnh nghề nghiệp  
cho 324 công nhân trực tiếp, chi phí khám: 242.930.000 đồng
- + Khám sức khỏe tổng quát  
Cho 474 người lao động, chi phí khám: 506.640.000 đồng
- + Mua bảo hiểm an toàn cá nhân  
năm 2017 cho người lao động với số tiền là: 109.091.000 đồng



+ Về kiểm tra an toàn - bảo hộ lao động: thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn vệ sinh lao động ở các Xí nghiệp Đường bộ và các Xí nghiệp Công trình. Qua kiểm tra cho thấy các Xí nghiệp đã chấp hành đầy đủ các quy định về ATVS-LĐ theo đúng quy định, không có trường hợp vi phạm nào nghiêm trọng phải lập biên bản nhắc nhở, khắc phục.

- Đảm bảo bảo vệ trật tự, an ninh, phòng cháy chữa cháy tại các văn phòng, kho bãi công ty thực hiện tốt, không để xảy ra sự cố trong năm 2017.

- Giải quyết khiếu nại tố cáo: không có

- Thông qua Hội nghị người lao động, Công ty đã hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tiễn và đã triển khai thực hiện.

#### **4. Công tác thi đua - khen thưởng:**

Thực hiện các văn hướng dẫn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố và Khối thi đua 24, bộ phận phụ trách công tác Thi đua – Khen thưởng Công ty đã tích cực tham mưu cho chính quyền thực hiện việc đăng ký nội dung và danh hiệu thi đua năm 2017; tổ chức, phát động các phong trào thi đua hưởng ứng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước gắn với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Trong năm 2017, Công ty đã khen thưởng cho 07 tập thể và 03 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016 với tổng số tiền 1.417.343.189 đ. Ngoài ra, Công ty có 01 cá nhân được UBND thành phố tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong việc chấp hành pháp luật lao động và chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho công nhân, viên chức, người lao động và được tuyên dương trong chương trình "Đồng hành cùng doanh nghiệp" năm 2017 theo Quyết định số 2581/QĐUB ngày 24/5/2017; khen thưởng số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*) cho hai tập thể Xí nghiệp (XN CT8, XN CT5) do hoàn thành vượt tiến độ công trình chống sạt lở kênh Thanh Đa – đoạn 1.4 từ hạ lưu cầu Kinh đến bờ kè Công Đoàn (phường 27, quận Bình Thạnh); khen thưởng số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) cho tập thể phòng Kế hoạch – Đầu tư – Vật tư do có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **IV. Hoạt động đầu tư:**

Bên cạnh thực hiện các dự án tồn đọng do Công ty làm Chủ đầu tư, trong năm 2017 Công ty đã tiến hành đầu tư:

- Khởi công trụ sở công ty tại 476 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM;  
- Đầu tư các thiết bị xe máy phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, với giá trị đầu tư 6,245 tỷ đồng, gồm:

+ 02 xe tải cầu;

+ 02 xe tải thùng;

+ 01 xe ô tô 5 chỗ;

+ 01 xe ô tô 16 chỗ;

### **B. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2018:**

#### **I. Đánh giá tình hình năm 2018:**

##### **1. Tình hình chung:**

Tình hình kinh tế Việt Nam đang đi vào ổn định, tình hình lạm phát được chính phủ kiểm soát khá tốt. Định hướng điều hành của Chính phủ tiếp tục bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện ba đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh. Đặc biệt, các giải pháp tập trung tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

Hạ tầng kỹ thuật luôn là một lĩnh vực quan trọng đảm bảo và thúc đẩy nền kinh tế phát triển, do vậy xây dựng mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng luôn là nhu cầu thiết yếu của nền kinh tế. Tuy nhiên với việc tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm đầu tư công, lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng có thể gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn. Đây vừa là cơ hội mà cũng vừa là thách thức không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 2. Đánh giá tình hình năm 2018

### 2.1 Thuận lợi:

#### 2.1.1 Bên trong:

- Công ty có đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và đội ngũ công nhân lành nghề đáp ứng được yêu cầu năng lực thi công công trình hiện nay.

- Tập thể cán bộ CNV và người lao động tại công ty luôn đoàn kết, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Khả năng đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng và năng lực thi công các công trình có giá trị lớn trong nhiều lĩnh vực ngày càng được công ty nâng cao.

- Giá trị khối lượng hợp đồng thi công công trình chuyển sang thực hiện trong năm 2018 là cơ sở để công ty đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu năm 2018 đối với lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh.

- Năng lực thi công công trình cầu, kè thủy lợi từng bước được nâng cao, đặc biệt công ty đã trúng thầu thực hiện công trình cầu, kè thủy lợi.

#### 2.1.2 Bên ngoài:

- Tình hình kinh tế Việt Nam đang đi vào ổn định, tình hình lạm phát được chính phủ kiểm soát khá tốt.

- Hạ tầng kỹ thuật luôn là một lĩnh vực quan trọng đảm bảo và thúc đẩy nền kinh tế phát triển, do vậy xây dựng mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng luôn là nhu cầu thiết yếu của nền kinh tế.

- Tiếp tục nâng cao uy tín trên lĩnh vực thực hiện sản phẩm công ích giao thông đường bộ trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, việc hoàn thành đạt tiến độ và chất lượng các công trình trong những năm vừa qua đã giúp công ty có được sự tin tưởng và đánh giá cao từ các Chủ đầu tư. Do vậy đây cũng là một thuận lợi mà công ty sẽ cố gắng giữ vững. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng mở rộng thị trường thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích ở các tỉnh lân cận (Đồng Nai, Tây Ninh) do cục QL đường bộ IV làm chủ đầu tư; công trình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích do quận, huyện làm chủ đầu tư. Đây là thị trường đầy tiềm năng và nhiều cơ hội để Công ty tiếp tục tham gia thực hiện.

### 2.2 Những khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi trên, hiện nay có những khó khăn mà công ty đã, đang và sẽ gặp phải như sau:

#### 2.2.1 Bên trong:

- Nguồn nhân lực đảm nhận thi công các lĩnh vực cây xanh, chiếu sáng, thủy lợi còn hạn chế.

- Lực lượng Chỉ huy trưởng công trình đôi lúc gặp khó khăn để bố trí thực hiện thi công công trình theo tiêu chí 1 chỉ huy trưởng/ 1 công trình trong cùng khoảng thời gian thực hiện.

- Một số xí nghiệp còn khó khăn trong công tác tìm kiếm công trình thi công nên chưa tận dụng triệt để nguồn nhân lực hiện có.

- Công ty còn thiếu kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực thi công công trình cây xanh, chiếu sáng, thủy lợi.

- Hệ thống dây chuyền xe máy cào bóc tái chế chưa phát huy hết công suất do thị trường hạn chế áp dụng công nghệ này.

- Việc thành lập Công ty con nhằm thực hiện các dự án có quy mô nhỏ hơn 5 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn chưa phát huy được hiệu quả như mong muốn.

#### 2.2.2 Bên ngoài:

- Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm đầu tư công, ngân sách chi cho đầu tư xây dựng hạ tầng bị cắt giảm. Do vậy lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng có thể gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn. Trong khi đó với xu hướng ngày càng có thêm đối thủ tham gia thị trường, do vậy sự cạnh tranh trên thị trường sẽ tiếp tục tăng cao.

- Ngoài ra chủ trương giao hạng mục vệ sinh mặt đường bằng thủ công các tuyến đường về quận huyện thực hiện đã làm giảm doanh thu lĩnh vực này và làm dư thừa một lượng lớn lao động có tay nghề.

- Với chủ trương đấu thầu thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích, ngày càng nhiều đối thủ quan tâm thâm nhập vào thị trường này, tạo sự cạnh tranh ngày càng gay gắt.

## II. Phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2018:

Từ kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến đạt được trong năm 2017 và dự báo tình hình trong năm 2018, Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn xây dựng phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2018 như sau:

### II.1. Mục tiêu:

- Phân đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu tài chính năm 2018 đề ra.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

### II.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

#### a. Sản phẩm công ích:

- Mục tiêu: giữ vững thị trường mục tiêu trong lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đường bộ do Sở GTVT Tp.Hồ Chí Minh quản lý và do cục quản lý đường bộ IV quản lý.

#### • Các giải pháp:

- Thực hiện đạt các yêu cầu chất lượng theo quy định về công tác quản lý và bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

- Nâng cao hơn nữa khả năng đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng trong thực hiện sản phẩm công ích:

- > Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn công ty được đặt hàng quản lý, ứng dụng công nghệ trong công tác tuần tra, đảm bảo phát hiện và báo cáo kịp thời, chính xác các sự cố xảy ra trên đường, nhanh chóng khắc phục các sự cố để đảm bảo ATGT; Đảm bảo hệ thống công trình đường giao thông luôn an toàn và mỹ quan đô thị, giảm thời gian khắc phục sự cố; hỗ trợ khách hàng trong công tác lập các thủ tục, hồ sơ pháp lý, thanh quyết toán.

- > Thực hiện tốt công tác vệ sinh mặt đường trên các tuyến đường được phân cấp cho Sở GTVT quản lý, khai thác hiệu quả thiết bị xe máy hiện có của công ty và tạo việc làm cho người lao động.

- Mở rộng thị trường cung ứng dịch vụ sản phẩm công ích, trong đó chú trọng mở rộng thị trường công tác quản lý và bảo dưỡng trên các tuyến quốc lộ thuộc địa bàn các địa phương bên ngoài thành phố Hồ Chí Minh và các địa bàn do quận, huyện quản lý.

- Tiếp tục xây dựng nguồn nhân lực, kinh nghiệm để sẵn sàng tham gia đảm nhận các lĩnh vực khác (cầu, chiếu sáng, cây xanh, thủy lợi).

### **b. Công trình kinh doanh**

- Mục tiêu: giữ vững thị trường mà công ty đang khai thác, chú trọng các đối tác truyền thống. Đồng thời tiếp tục mở rộng thị trường trên địa bàn Tp.HCM và các tỉnh lân cận cũng như tham gia, nâng cao năng lực các lĩnh vực thi công cây xanh, chiếu sáng, cầu, thủy lợi...

- Các giải pháp:

- Phát huy vai trò của Công ty con trong việc tham gia thực hiện các công trình có giá trị nhỏ hơn 5 tỷ.

- Đẩy nhanh thi công hoàn thành các công trình có giá trị lớn nhằm nâng cao năng lực công ty. Đặc biệt tập trung thi công hoàn thành các công trình thi công cầu, công trình thủy lợi để có kinh nghiệm năng lực tham gia các công trình thi công cầu, công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận trong thời gian tới.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế quản lý tài chính phù hợp để hỗ trợ và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các xí nghiệp nói riêng và toàn công ty nói chung.

- Tăng cường công tác tiếp thị, xây dựng thương hiệu.

### **c. Kinh doanh VLXD**

- Mục tiêu: Nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Các giải pháp:

- Tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm bê tông nhựa, nhũ tương nhựa nhằm mở rộng thị trường. Phát huy và sử dụng lợi thế của Công ty trong việc kinh doanh BTN trên phạm vi TP.HCM, đồng thời cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý nhằm tăng sức cạnh tranh.

- Thực hiện tốt việc sản xuất cung cấp BTNN, nhũ tương nhựa phục vụ công tác thi công nội bộ.

- Chú trọng công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm.

### **d. Kinh doanh, khai thác hệ thống xe máy thiết bị**

- Mục tiêu: khai thác hiệu quả hệ thống xe máy thiết bị của công ty.

- Các giải pháp:

- Tăng cường công tác tiếp thị công nghệ cào bóc, tái chế mặt đường bằng bi tum bốt và xi măng đến các tỉnh thành trong cả nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng hệ thống xe máy thiết bị.

- Điều phối xe máy, thiết bị đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời mở rộng thị trường cho thuê bên ngoài.

- Đầu tư xe máy thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Rà soát hệ thống xe máy thiết bị để thực hiện thanh lý các thiết bị xe máy đã hư hỏng nặng, đã hoàn tất trích khấu hao, sử dụng không hiệu quả đồng thời sẽ nghiên cứu đầu tư mới các xe máy thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác thi công, nhằm tăng

cường năng lực và mở rộng thị trường kinh doanh (xe cào bóc, xe đầu kéo – somi rơmoóc, xe thăm BTN ...)

**e. Về công tác lao động tiền lương – phát triển nguồn nhân lực:**

- Cố gắng chăm lo, nâng cao thu nhập người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

- Công ty phải xây dựng chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao và kế hoạch đào tạo cán bộ tại chỗ để sẵn sàng đảm nhận mọi công trình theo nhu cầu của Công ty không những trong năm 2018 mà cho cả trong dài hạn.

- Rà soát, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp tình hình mới.

**g. Về công tác đầu tư:**

- Tiếp tục triển khai hoàn thành công xây dựng tòa nhà văn phòng làm trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ số 476 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Quận 7 trong năm 2018.

- Nghiên cứu đầu tư các thiết bị máy móc đã được Hội đồng quản trị công ty thông qua trong năm 2018, trong đó tập trung đầu tư máy cào bóc mặt đường, máy xúc lật, máy thăm BTN và trạm BTN theo công nghệ mới...

- Bên cạnh bảo toàn, phát triển và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, Công ty sẽ tập trung nghiên cứu hình thức đầu tư tài chính như thực hiện đầu tư vốn vào các doanh nghiệp và nghiên cứu thành lập công ty, tạo cơ hội mở rộng thị trường và tận dụng, huy động nguồn lực từ bên ngoài nếu đánh giá có hiệu quả.

**II.3. Tổng hợp các chỉ tiêu doanh thu, tài chính năm 2018:**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2018
	(1)	(2)	(3)
1	Doanh thu	939.000,00	956.000,00
2	Lợi nhuận trước thuế	32.135,00	35.873,00
3	Lợi nhuận sau thuế	25.708,00	28.698,00
4	Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước	25.244,00	25.993,00
5	Cổ tức (% x VĐL)	7,00	7,50
6	Vốn điều lệ	284.998,00	284.998,00
7	Vốn chủ sở hữu	284.998,00	284.998,00

**Giải trình về các chỉ tiêu:**

- Đối với chỉ tiêu doanh thu 956 tỷ đồng năm 2018 được xây dựng trên quy mô nguồn vốn, dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2018.

- Về mức chi trả cổ tức:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn sẽ cố gắng đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức đạt ít nhất 7,5 %/vốn điều lệ của Công ty.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018:

Công ty phấn đấu mức lợi nhuận năm 2018 ước đạt 35,873 tỷ đồng; tăng 109,79% so với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty đã thông qua Đại hội đồng

cổ đông thành lập Nghị Quyết Số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016 (lợi nhuận năm 2018 là: 32.673,88 triệu đồng theo NQ số 01//NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016).

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn, Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động tại công ty quyết tâm hoàn thành kế hoạch đã đề ra nhằm xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.



**Hoàng Anh Giao**

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng ban;
- Lưu P.TCHC, P.KHĐT.VT.



## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN NĂM 2017**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn, Nghị quyết số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2017 như sau:

#### **I. Về nhân sự:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn nhiệm kỳ 2017 – 2021 bao gồm 05 người:

1. Ông Trần Minh Khiêm – đại diện 5.414.955 cổ phần, chiếm tỷ lệ 19% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

2. Ông Hoàng Anh Giao – đại diện 4.274.965 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

3. Ông Huỳnh Minh Anh – đại diện 4.274.965 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

4. Ông Trần Thanh Hưng nắm giữ 1.528.100 cổ phần, tương đương 5.46% vốn điều lệ; giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

5. Ông Võ Anh Tú, Phó Tổng Giám đốc Công ty; giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty ( được bầu bổ sung là thành viên Hội đồng quản trị thay bà Nguyễn Thị Hồng Mai theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/02/2017)

#### **II. Về thực hiện nhiệm vụ:**

##### *1. Về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2017:*

Sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn thông qua Nghị quyết số 02/2017-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2017 và giao cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. Trong năm qua, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế.

Mặc dù tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi nhưng chưa bền vững và vẫn phải tiếp tục đối mặt với những

khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Chính sách tiếp tục tiết kiệm đầu tư công, ngân sách chi cho đầu tư xây dựng hạ tầng tiếp tục bị cắt giảm đã phần nào tác động đến hoạt động cung ứng sản phẩm công ích và thực hiện công trình kinh doanh của Công ty. Nhưng dưới sự điều hành và định hướng của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, đảm bảo các mục tiêu đã đề ra trong năm về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức. Chỉ tiêu doanh thu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2017 của Công ty đạt được như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	TH2017/ KH2017 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	939.000	1.185.812	126
2	Chi phí	906.865	1.142.115	126
3	Lợi nhuận trước thuế	32.135	43.697	136
4	Lợi nhuận sau thuế	25.708	34.935	136
5	Thuế và nộp ngân sách nhà nước	25.244	27.137	107
6	Cổ tức %	7,00	7.50	107
7	Tổng tài sản	731.339	908.171	124
8	Vốn chủ sở hữu	280.000	284.998	102
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) %	3,52	3,85	109
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) %	9,18	12,25	133

## 2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm đưa ra các Nghị quyết, Quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì được việc họp định kỳ hoặc đột xuất nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.



Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp bàn bạc, thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 34 Nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về các nội dung ( đính kèm phụ lục).

### 3. Về thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cụ thể như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Mức thù lao năm 2017 (đồng)	Ghi chú
1	Trần Minh Khiêm	Chủ tịch HĐQT	324.000.000	
2	Hoàng Anh Giao	Thành viên HĐQT	55.200.000	
3	Huỳnh Minh Anh	Thành viên HĐQT	55.200.000	
4	Trần Thanh Hưng	Thành viên HĐQT	55.200.000	
5	Võ Anh Tú	Thành viên HĐQT	46.418.182	
6	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	276.000.000	
7	Hoàng Ngọc Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	38.640.000	
8	Bùi Thống Nhất	Thành viên Ban kiểm soát	26.491.818	
	<b>Tổng</b>		<b>877.150.000</b>	

Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 được tổ chức vào ngày 24/4/2017, HĐQT kính báo cáo để Quý cổ đông nắm rõ.

### 4. Về công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2017, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Nhìn chung, HĐQT công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

### III. Định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2018:

#### Mục tiêu:

Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

Hoàn thành vượt chỉ tiêu tài chính năm 2018.

Đảm bảo mức chi cổ tức đúng như nghị quyết được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

#### Các chỉ tiêu tài chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2018
	(1)	(2)	(3)
1	Doanh thu	939.000,00	956.000,00
2	Lợi nhuận trước thuế	32.135,00	35.873,00
3	Lợi nhuận sau thuế	25.708,00	28.698,00
4	Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước	25.244,00	25.993,00
5	Cổ tức (% x VĐL)	7,00	7,50
6	Vốn điều lệ	284.998,00	284.998,00
7	Vốn chủ sở hữu	284.998,00	284.998,00

#### Giải trình về các chỉ tiêu:

- Đối với chỉ tiêu doanh thu 956 tỷ đồng năm 2018 được xây dựng trên quy mô nguồn vốn, dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2018.

- Về mức chi trả cổ tức:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn sẽ cố gắng đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức đạt ít nhất 7.5 %/vốn điều lệ của Công ty.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018:

Công ty phấn đấu mức lợi nhuận năm 2018 ước đạt 35,873 tỷ đồng; tăng 109,79% so với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thành lập Nghị Quyết Số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016 (lợi nhuận năm 2018 là: 32.673.88 triệu đồng theo NQ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016).

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT công ty trong năm 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét có ý kiến.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- ĐHCĐ
- HĐQT, BKS
- Ban điều hành
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC



TRẦN MINH KHIÊM

**MỤC LỤC THỐNG KÊ NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN  
NĂM 2017**

Stt	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
1	Nghị quyết về thông qua chủ trương đầu tư mua sắm “ xe ô tô 05 chỗ”	01/NQ- HĐQT-CTGTSG	24/01/2017	
2	Nghị quyết về việc thông qua thang bảng lương ( điều chỉnh)	02/NQ- HĐQT-CTGTSG	23/02/2017	
3	Nghị quyết về việc thông qua qua quỹ lương thực hiện 4 tháng đầu năm 2016	03/NQ- HĐQT-CTGTSG	14/03/2017	
4	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	04/NQ- HĐQT-CTGTSG	21/3/2017	
5	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017	05/NQ- HĐQT-CTGTSG	04/04/2017	
6	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị, xe máy năm 2017	06/ NQ- HĐQT-CTGTSG	04/04/2017	
7	Nghị quyết về việc thông qua “kế hoạch đầu tư, mua sắm xe trái bê tông nhựa nóng”	07/ NQ- HĐQT-CTGTSG	04/04/2017	
8	Nghị quyết về việc thông qua “kế hoạch đầu tư, mua sắm xe ô tô tải cầu 3 tấn”	08/ NQ- HĐQT-CTGTSG	04/04/2017	
9	Nghị quyết về việc thông qua “kế hoạch đầu tư, mua sắm xe ô tô tải tự đổ 2,5 tấn”	09/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/04/2017	
10	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương chấm dứt Hợp đồng thuê mặt bằng tại Cảng Phú Định và tiến hành thanh lý, phá dỡ tài sản cố định, bàn giao hoàn trả mặt bằng cho Công ty cổ phần Cảng Phú Định.	10/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/04/2017	

Stt	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
11	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương v/v điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của phòng tham mưu trong Quy chế tổ chức bộ máy Công ty và Điều 5 Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, chuyên xếp lương đối với CB-CNV.	11/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/04/2017	
12	Nghị quyết về việc thông qua quỹ tiền lương 8 tháng cuối năm 2016	12/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/04/2017	
13	Nghị quyết về việc thông qua Quỹ lương thực hiện 4 tháng đầu năm 2016 ( điều chỉnh Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Quỹ lương thực hiện 4 tháng đầu năm 2016	13/NQ-HĐQT-CTGTSG	17/4/2017	
14	Nghị quyết về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016	14/NQ-HĐQT-CTGTSG	15/5/2017	
15	Nghị quyết về việc thông qua Phương án kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và Kế hoạch tổ chức thực hiện Phương án ( đợt 1)	15/NQ-HĐQT-CTGTSG	15/5/2017	
16	Nghị quyết về việc thông qua tiền lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	16/NQ-HĐQT-CTGTSG	15/5/2017	
17	Nghị quyết về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp heo) và dự toán các gói thầu công trình xây dựng trụ sở Công ty tại 476 Huỳnh Tân Phát Quận 7	17/NQ-HĐQT-CTGTSG	25/5/2017	
18	Nghị quyết về việc thông qua Quỹ lương thực hiện 4 tháng đầu năm 2016 của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Sài Gòn	18/NQ-HĐQT-CTGTSG	30/5/2017	
19	Nghị quyết về việc thông qua Quỹ khen thưởng, phúc lợi 4 tháng đầu năm 2016 của Công ty TNHH MTV CTGT Sài Gòn	19/NQ-HĐQT-CTGTSG	13/6/2017	

Stt	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
20	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thuê văn phòng để thực hiện di dời trụ sở làm việc	20/NQ-HĐQT-CTGTSG	21/6/2017	
21	Nghị quyết về việc ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng.	21/NQ-HĐQT-CTGTSG	30/6/2017	
22	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Trưởng Phòng Quản lý chất lượng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	22/NQ-HĐQT-CTGTSG	30/6/2017	
23	Nghị quyết về việc ủy quyền ký hợp đồng thi công xây lắp.	23/NQ-HĐQT-CTGTSG	30/6/2017	
24	Nghị quyết về việc thông qua Chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2017.	24/NQ-HĐQT-CTGTSG	30/6/2017	
25	Nghị quyết về việc điều chỉnh quỹ lương 8 tháng cuối năm 2016.	25/NQ-HĐQT-CTGTSG	30/6/2017	
26	Nghị quyết về việc điều chỉnh dự toán gói thầu và điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình xây dựng trụ sở Công ty tại 476 Huỳnh Tấn Phát Quận 7.	26/NQ-HĐQT-CTGTSG	03/8/2017	
27	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo tài chính giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/6/2017.	27/NQ-HĐQT-CTGTSG	18/8/2017	
28	Nghị quyết về việc thông qua “kế hoạch đầu tư, mua sắm xe ô tô tải tự đổ 2,5 tấn” và “kế hoạch đầu tư mua sắm xe ô tô tải cầu 3 tấn”.	28/NQ-HĐQT-CTGTSG	18/8/2017	
29	Nghị quyết về việc thông qua việc bổ sung, chỉnh sửa các Quy chế nội bộ Cty Cổ phần CTGT Sài Gòn	29/NQ-HĐQT-CTGTSG	18/8/2017	
30	Nghị quyết về việc đề nghị đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty sau khi kết thúc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2016.	30/NQ-HĐQT-CTGTSG	05/9/2017	
31	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện đầu tư, mua sắm “xe ô tô 16 chỗ”	31/NQ-HĐQT-CTGTSG	17/11/2017	
32	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông đợt 1 năm 2017	33/NQ-HĐQT-CTGTSG	12/12/2017	

Stt	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
33	Nghị quyết về thông qua việc ký hợp đồng tăng hạn mức năm 2017 tại ngân hàng Agribank	34/NQ-HĐQT-CTGTSG	14/12/2017	
34	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn	35/NQ-HĐQT-CTGTSG	14/12/2017	

Số: 04/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2017  
tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn:

- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 08/06/2016 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn:

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs):

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2017 (từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017) tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn như sau:

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017:**

**Về nhân sự Ban Kiểm soát:** Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 28/04/2017, đã tiến hành bầu bổ sung ông Bùi Thống Nhất làm thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020 thay thế cho ông Đinh Hàn Giang đã từ nhiệm.

Hiện Ban Kiểm soát hoạt động gồm có 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác như sau:

1.1. Đã thực hiện phân công lại nhiệm vụ cho từng thành viên BKS sau khi bầu bổ sung 01 thành viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020:

1.2. BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: đã cử thành viên tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT: đại diện BKS cũng tham dự các phiên họp giao ban định kỳ của Ban điều hành và một số cuộc họp khác có liên quan để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành tại Công ty;

1.3. Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm soát nội bộ, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên



quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan:

1.4. Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính quý tại Công ty. Báo cáo tài chính bán niên và các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs):

## **2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

2.1. Phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020:

2.2. Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

2.3. Lập kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS năm 2018.

## **3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:**

### **3.1. Về Thù lao của BKS năm 2017:**

Tổng số thù lao của Ban Kiểm soát trong năm là 341.131.818 đồng, trong đó:

- Đối với thành viên chuyên trách: mức thù lao 23.000.000 đồng/tháng

- Đối với thành viên không chuyên trách: mức thù lao 3.220.000 đồng/tháng

3.2. Về chi phí của BKS năm 2017: tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

**4. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.**

### **4.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 2017**

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn với kết quả như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành:

- Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán:

- Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Rà soát các kiến nghị và các bút toán đề nghị điều chỉnh của Kiểm toán độc lập, cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang

tính trọng yếu. Các ước tính và giả định của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát không có bất cứ ý kiến phản đối nào về số liệu trong các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs.

#### **Về hệ thống kế toán:**

- Hệ thống kế toán: sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định;

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định: tổ chức thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra nội bộ các lĩnh vực tài chính, vật tư, lao động-tiền lương, thiết bị xe máy hàng năm nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai sót, nâng cao năng lực quản lý của Công ty;

- Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ;

#### **Về hệ thống kiểm soát nội bộ:**

Nhận thức được vai trò quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hoạt động kinh doanh của đơn vị, Ban lãnh đạo công ty đã và đang xây dựng và từng bước hoàn thiện dần hệ thống văn bản nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông;

Đến nay, Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty đang dần được hoàn thiện và đã trở thành công cụ hiệu quả giúp Ban lãnh đạo giám sát mọi hoạt động trong công ty, đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty, kịp thời có các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động an toàn đúng pháp luật.

#### **4.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 02/2017/ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017, BKS tổng hợp kết quả thực hiện năm 2017 như sau:

STT	Chi tiêu	Kế hoạch 2017 đã được ĐHĐCĐ giao	Thực hiện		Tỷ lệ hoàn thành	
			2017	2016 (*)	Số với Kế hoạch năm 2017	Số với thực hiện năm 2016
A	B	1	2			
1	Tổng doanh thu	939.00	1.185.81	756.15	126.28%	156.82%
2	Tổng chi phí	906.87	1.142.12	720.60	125.94%	158.49%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.14	43.70	35.55	135.98%	122.92%
4	Thuế	-	8.76	7.14		122.64%
5	Lợi nhuận sau thuế	25.71	34.94	28.41	135.89%	122.99%
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	9.02%	12.26%	10.14%	135.89%	120.83%

(\*) Số liệu thực hiện năm 2016 được tính từ 05/05/2016 đến 31/12/2016 là giai đoạn Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 như sau: Doanh thu đạt 126.28%; lợi nhuận trước thuế đạt 125.94%, lợi nhuận sau thuế đạt 135.89%. Lợi nhuận sau thuế Vốn điều lệ đạt 12.26% so với kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2017 cũng vượt xa/mức so với thực hiện năm 2016.

Như vậy, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, đảm bảo các mục tiêu đã đề ra về Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế.

### 4.3. Về một số chỉ tiêu tài chính

#### 4.3.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2017 tóm tắt như sau:

Chi tiêu	Số dư cuối kỳ tại ngày 31/12/2017	Số dư đầu kỳ tại ngày 31/12/2016 (*)	Tỷ lệ Cuối kỳ/đầu kỳ
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>759,725,793,636</b>	<b>607,310,886,106</b>	<b>125.10%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	297.467.108.194	240.058.998.375	123.91%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	393.073.708.890	314.307.610.663	125.06%
IV. Hàng tồn kho	66.906.642.600	50.284.432.894	133.06%
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.278.333.952	2.659.844.174	85.66%
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>148,445,245,795</b>	<b>172,228,100,051</b>	<b>86.19%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	15.958.668.975	14.355.510.458	111.17%
II. Tài sản cố định	73.123.273.063	93.061.564.507	78.58%
III. Tài sản dở dang dài hạn	2.529.446.420	865.602.249	292.22%
IV. Đầu tư tài chính dài hạn			
V. Tài sản dài hạn khác	56.833.857.337	63.945.422.837	88.88%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>908,171,039,431</b>	<b>779,538,986,157</b>	<b>116.50%</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>612,885,685,462</b>	<b>503,384,850,365</b>	<b>121.75%</b>
I. Nợ ngắn hạn	612.351.075.378	502.576.670.737	121.84%
II. Nợ dài hạn	534.610.084	808.179.628	66.15%
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>295,285,353,969</b>	<b>276,154,135,765</b>	<b>106.93%</b>
I. Vốn chủ sở hữu	294.464.100.497	275.332.882.293	106.95%
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	821.253.472	821.253.472	100.00%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>908,171,039,431</b>	<b>779,538,986,130</b>	<b>116.50%</b>

(\*) Số liệu tại ngày 31/12/2016 đã được điều chỉnh hồi tố theo Biên bản kiểm tra Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01 đến 04/05/2016 của Đơn vị Chủ

quản là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.Hồ Chí Minh (HIFIC) phê duyệt ngày 05/06/2017. Ảnh hưởng của các điều chỉnh thay đổi trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 được trình bày lại thuyết minh số VIII.9 - Số liệu so sánh.

#### 4.3.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
<b>1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
<b>1.1. Cơ cấu tài sản</b>		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	83.65%	77.91%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	16.35%	22.09%
<b>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</b>		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	67.49%	64.57%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	32.51%	35.43%
<b>2. Khả năng thanh toán</b>		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	124.07%	120.84%
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	113.14%	110.83%
<b>3. Tỷ suất sinh lợi</b>		
<b>3.1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	3.69%	4.70%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.95%	3.76%
<b>3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản</b>		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	4.81%	4.56%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.85%	3.64%
<b>3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ</b>	12.26%	10.14%

Nhận xét: Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; thực hiện quản lý nợ phải thu phải trả tốt; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán; các chỉ tiêu tài chính của Công ty là hợp lý, phù hợp với tỷ lệ chung của ngành.

#### 4.4. Về công tác đầu tư:

- Năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng tại địa chỉ 476 Huỳnh Tấn Phát, quận 7. Công trình đã được khởi công vào cuối năm 2017, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2018.

- Để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty đã đầu tư thêm các thiết bị xe máy với giá trị 6.25 tỷ đồng (bao gồm 02 xe tải cầu, 02 xe tải thùng, 01 xe ô tô 5 chỗ, 01 xe ô tô 16 chỗ).

Công ty cần chú trọng công tác đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới kịp thời bù đắp tương xứng giá trị tài sản đã khấu hao hàng năm để tạo ra lợi thế trong cạnh tranh, tăng thêm năng lực sản xuất của Công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường.

#### 5. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban

kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HDQT. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

### **5.1. Về công tác của Hội đồng quản trị:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- HDQT đã lập chương trình công tác năm 2017 phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- HDQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Trong năm đã tổ chức 10 phiên họp. Các phiên họp HDQT đã tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HDQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Trong năm HDQT đã ban hành 34 nghị quyết, các nghị quyết HDQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **5.2. Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

### **5.3. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017:**

a. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo mức chi cổ tức (dự kiến) đúng như Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông 2017:

b. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 và chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt và phát hành cổ phiếu để chi cổ tức năm 2016 cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2017;

- Hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu để chi cổ tức, đã đăng ký niêm yết và đăng ký lưu ký số cổ phiếu phát hành thêm;

- Đã thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2017;

- Đã tạm ứng cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt.

c. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017: đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2017 của Công ty.

## **6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông**

Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **II. Phương hướng hoạt động năm 2018:**

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018 với những nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Giám sát tình hình thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2018;
- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Ban Kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu TC-HC, BKS.



**Nguyễn Minh Đức**



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán**  
**giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017**

**Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Công Trình Giao Thông Sài Gòn và Công ty con đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)**. Tài liệu này, chúng tôi đã gửi đến Quý cổ đông tham dự Đại hội. Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết trong tài liệu đã phát. Sau đây, tôi xin được trình bày nguyên văn ý kiến của Kiểm toán viên và các vấn đề cần nhấn mạnh :

**Ý kiến kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Sài Gòn và Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh:**

- Không có.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

Trân trọng./ *Minh*

**Nơi nhận:**

- ĐHQĐĐ
- HĐQT, BKS
- BTGD
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**  
**SÀI GÒN**  
QUẬN 10 - T. PHỐ CHÍ MINH  
**TRẦN MINH KHIÊM**



Số: 03 /TTr-HĐQT-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

**V/v: thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2017**

**Căn cứ:**


- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Nghị quyết số 02/2017/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty AASCs kiểm toán;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 06/04/2018;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	34.935.212.043
1	Trả cổ tức (7,5% VDL)	21.374.823.000
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	1.670.104.694
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLĐ ,phúc lợi	5.650.824.541
4	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH	751.830.000
5	Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán	1.300.000.000
6	Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối	4.187.629.808

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong các năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông 

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BKS
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
  
**TRẦN MINH KHIÊM**



Số: 04 /TTr-HĐQT-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

**V/v: kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Báo cáo tài chính năm 2017 được Công ty AASCs kiểm toán;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 06/04/2018 ;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự kiến phân phối 2018
	Lợi nhuận trước thuế	35.873.000.000
	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	28.698.000.000
1	Lợi nhuận chia cổ tức 7,5% x vốn điều lệ	21.374.823.000
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	1.971.450.000
3	Trích lập các quỹ	5.351.727.000
3a	Khen thưởng , phúc lợi	4.816.727.000
3b	Thưởng HĐQT, BKS	535.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

Trường hợp công ty đạt Lợi nhuận sau thuế năm 2018 cao hơn kế hoạch, thì sẽ trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với kế hoạch (trong đó : NLĐ là 10%; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành là 5%).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông. *anh*

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ
- HĐQT, BKS
- BTGD
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**TRẦN MINH KHIÊM**



Số: 06 /TTr-HĐQT-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

**v/v Thông qua chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và phương hướng sản xuất- kinh doanh năm 2018;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 06/04/2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức chi phí thù lao năm 2018 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký HĐQT. Cụ thể như sau:

Đvt: đồng/năm

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	640.800.000
2.	Ban kiểm soát	03	401.280.000
3.	Thư ký HĐQT	01	36.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>09</b>	<b>1.078.080.000</b>

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 người) 35.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người) 4.600.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người) 27.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người) 3.220.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT không chuyên trách (01 người) 3.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông. /*Handwritten signature*

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ
- HĐQT, BKS
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC



Số: 03-TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH

### Về việc chọn đơn vị kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Căn cứ nhu cầu kiểm toán để phục vụ công bố thông tin:

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

#### 1. Công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán do Ban Kiểm soát tiến hành

Ban Kiểm soát đã đề ra tiêu thức để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được phép thực hiện kiểm toán cho công ty đại chúng quy mô lớn đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về Kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Sau khi nhận được kết quả chào giá của các đơn vị kiểm toán, nay Ban Kiểm soát tổng hợp kết quả như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị hợp đồng đã chào giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	175.000.000 đồng	Kiểm toán BCTC riêng, BCTC tổng hợp, BCTC hợp nhất
2	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs)	180.000.000 đồng	Kiểm toán BCTC riêng, BCTC tổng hợp, BCTC hợp nhất, BCTC Công ty con
3	Công ty TNHH ERNST & YOUNG (E&Y)	Không báo giá	



## 2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Qua rà soát năng lực các đơn vị kiểm toán đồng thời đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và xét thư chào giá của các đơn vị kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) có những ưu điểm sau:

- Là đơn vị được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng theo Quyết định số 2464/QĐ-BTC ngày 14/11/2016.

- Đã phối hợp tốt với Công ty trong việc thực hiện kiểm toán năm 2016 và 2017.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Do đó, Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2018.

- Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2018 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TC-HC, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Minh Đức**



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**  
**Về bổ sung ngành nghề kinh doanh của**  
**Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh cụ thể như sau:

1. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh kho bãi, dịch vụ bãi đỗ xe (Mã ngành 6810)
2. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng (Mã ngành 7730).
3. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm công trình (Mã ngành 7110).

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ
- HĐQT, BKS
- BTGD
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC



**TRẦN MINH KHIÊM**



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc: *Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;

Ngày 22/09/2017 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, trong đó công ty đại chúng phải tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 95/2017/TT-BTC để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thông tư 95/2017/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 06/11/2017.

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn là công ty đại chúng quy mô lớn đã đăng ký giao dịch UpCom trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, để tuân thủ các quy định trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua việc sửa đổi Điều lệ theo tài liệu đính kèm. Bản Điều lệ sửa đổi nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 26/04/2018 sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế bản Điều lệ hiện hành được thông qua vào ngày 12/05/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, BKS
- BTGD
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC



**DỰ THẢO ( NGÀY 06-4-2018)**

**BẢNG TỔNG HỢP GÓP Ý SỬA ĐỔI BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI  
DUNG CHÍNH ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO  
THÔNG SÀI GÒN**  
*(Tài liệu trình ĐHCĐ)*

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 1. Định nghĩa</b>  Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 05 của Điều lệ này.</p> <p>g. "Cổ đông ưu đãi" là cổ đông sở hữu ít nhất một hay một số cổ phần ưu đãi cổ tức hay cổ phần ưu đãi hoàn lại của Công ty.</p> <p>l. "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>Chưa có</p> <p>m. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>ix. Chưa có</p> <p>n. "Công ty con" là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật mà Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn nắm giữ <u>toàn bộ vốn điều lệ, phần vốn góp hoặc cổ phần chi phối.</u></p>	<p><b>Điều 1. Định nghĩa</b>  Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" công ty là <u>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và ghi trong điều lệ công ty và quy định tại Điều 6 Điều lệ này:</u></p> <p>g. "Cổ đông ưu đãi" là cổ đông sở hữu ít nhất một hay một số cổ phần ưu đãi của Công ty.</p> <p>l. "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>m. "Người điều hành doanh nghiệp" là <u>Tổng Giám đốc điều hành, Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.</u></p> <p>n. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>ix. <u>"Cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán</u></p> <p>o. "Công ty con" là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật mà Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn nắm giữ <u>trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; hoặc là doanh nghiệp mà Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn có quyền: (i) trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng</u></p>	<p><i>Khoản 1 Điều 111 Luật Doanh nghiệp năm 2014 ("LDN 2014").</i></p> <p><i>Khoản 2 Điều 113 Luật Doanh nghiệp năm 2014 ("LDN 2014").</i></p> <p><i>Khoản 18 Điều 4 LDN 2014.</i></p> <p><i>Khoản 4 Điều 52 Luật kế toán.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 9 Điều 2 NĐ 71/2017/NĐ-CP.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 189 LDN 2014.</i></p>



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>Chưa có</p> <p>Chưa có</p>	<p><u>quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; hoặc (ii) quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.</u></p> <p>s. "<u>Cổ đông lớn</u>" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>t. "<u>Luật chứng khoán</u>" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 2 NĐ 71/2017/NĐ-CP</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm c Khoản 1 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b><u>Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty</u></b>  1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>n. Chưa có</p> <p>o. Chưa có</p> <p>p. Chưa có</p>	<p><b><u>Điều 3. Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty</u></b>  1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:</p> <p>n. <u>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh kho bãi, dịch vụ rửa xe.</u></p> <p>o. <u>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.</u></p> <p>p. <u>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm công trình.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp với thực tế.</i></p>

<b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>
<p><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <u>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</u> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 5 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 28.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể <u>tăng</u> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 284.997.640.000 đồng (Hai trăm tám mươi tư tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 28.499.764 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể <u>thay đổi</u> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với việc tăng vốn Điều lệ năm 2017.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại <u>Khoản 1 Điều 120</u> của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC để giải thích cho rõ</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</p>	<p><b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <u>và các quyền lợi liên quan khác theo quy định pháp luật (nếu có).</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 9 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 16. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. <u>Người nắm giữ cổ phần</u> phổ thông có các quyền sau:</p> <p>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông <u>trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông</u> và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <u>số cổ phần góp vốn</u> vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho <u>chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác</u> của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <u>Khoản 2 Điều 29 và Khoản 5 Điều 38 Điều lệ này;</u></p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 114</p>	<p><b>Điều 16. Quyền của cổ đông</b></p> <p>2. <u>Cổ đông</u> phổ thông có các quyền sau:</p> <p>đ. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <u>tỷ lệ sở hữu cổ phần tài công ty</u> sau khi Công ty đã thanh toán các <u>khoản nợ (bao gồm các nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho cổ đông nắm giữ các cổ phần ưu đãi khác</u> của công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <u>Khoản 2 Điều 29 và Khoản 1 Điều 40 Điều lệ này</u></p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm e Khoản 2 Điều 12 TT 95/2017/TT-BTC. Khoản 3 Điều 137 Luật Doanh nghiệp</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm h Khoản 2 Điều 12 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi tham chiếu điều khoản phù hợp</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>và khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự <u>và bỏ phiếu</u> tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>4. Cổ đông là người lao động có cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa <u>và nắm giữ cổ phần ưu đãi</u> có các quyền sau:</p> <p>a. Có đầy đủ các quyền như cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông. Tuy nhiên không được phép tự do chuyển nhượng trong thời gian cam kết.</p> <p>b. Cổ phần <u>ưu đãi</u> được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.</p> <p>c. Trường hợp công ty thực hiện tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc trước thời hạn đã cam kết thì số <u>cổ phần ưu đãi</u> sẽ được chuyển đổi thành</p>	<p>114 và Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự <u>và biểu quyết</u> tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú; quốc tịch; <u>số Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ trú sở chính</u>; số quyết định thành lập <u>hoặc mã số doanh nghiệp</u> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>4. Cổ đông là người lao động có cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa <u>và nắm giữ cổ phần bán với ưu đãi</u> có các quyền sau:</p> <p>d. Có đầy đủ các quyền như cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông. <u>Tuy nhiên</u> không được phép tự do chuyển nhượng trong thời gian cam kết.</p> <p>e. Cổ phần <u>bán với giá ưu đãi</u> được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.</p> <p>f. Trường hợp công ty thực hiện tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc trước thời hạn đã cam kết thì số <u>cổ phần bán với giá ưu đãi</u> sẽ được</p>	<p>với LDN 2014.</p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm c Khoản 3 Điều 12 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm d Khoản 3 Điều 12 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>

<b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>
<p>cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty có trách nhiệm mua lại với cách tính giá quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.</p>	<p>chuyên đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty có trách nhiệm mua lại với cách tính giá quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7. Chưa có.</p>	<p><b>Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>Cổ đông có các nghĩa vụ sau:</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <u>hoặc thực hiện biểu quyết từ xa (họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử)</u>. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7. <u>Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều này, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</u></p> <p>a. <u>Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u></p> <p>b. <u>Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điều 5 NB 71/2017/NĐ-CP.</i></p>
<p><b>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p>	<p><b>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <u>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để giải thích các nội dung liên quan.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. <u>Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u></p> <p>c. <u>Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</u></p> <p>d. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</u></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;</p>	<p>3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b.<u>Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u></p> <p>c. <u>Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với tổng số thành viên quy định tại Điều lệ;</u></p> <p>d. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 16 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường :</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>trong thời hạn sáu mươi (60) ngày</u> kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc <u>Kiểm soát viên</u> còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm b Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm a Khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 19. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p><b>Điều 19. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>m. Quyết định các dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p>	<p>có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 136 LDN 2014.</i></p>
<p><b><u>Điều 20. Các đại diện được ủy quyền</u></b></p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>b. <u>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</u></p>	<p><b><u>Điều 20. Đại diện theo ủy quyền</u></b></p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>b. <u>Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm b Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b><u>Điều 21. Thay đổi các quyền</u></b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng</p>	<p><b><u>Điều 21. Thay đổi các quyền</u></b></p> <p><u>Những nội dung liên quan đến thay đổi các quyền gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.</u></p>	

<b>ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</b>	<b>DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>
biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại <u>Điều 21</u> và <u>Điều 23</u> Điều lệ này.		

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b><u>Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 <u>Điều 17</u> Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 05 ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông kèm theo tài liệu quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp</p>	<p><b><u>Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 <u>Điều 18</u> Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <u>không sớm hơn 10 ngày</u> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <u>bằng phương thức bảo đảm</u>, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (<u>đối với Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</u>), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông kèm theo tài liệu quy định tại Khoản 3 Điều 139 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 139 LDN 2014, Khoản 3 Điều 18 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi để đảm bảo</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 22 trong các trường hợp sau:</p> <p>7. <u>Hội đồng quản trị</u> phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến <u>Khoản 4 Điều này</u> trong các trường hợp sau:</p> <p>7. <u>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải</u> chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p><i>dẫn chiếu không bị nhảy Điều khoản khi có sự thay đổi thứ tự điều khoản.</i></p> <p><i>Khoản 7 Điều 136 LDN 2014, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 24. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự <u>không bị ảnh hưởng</u>.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, Chủ tọa đại hội có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đến một thời điểm khác hay thay đổi địa điểm họp trong</p>	<p><b>Điều 24 Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>3. Giữ nguyên Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự <u>không thay đổi</u>.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <u>theo nguyên tắc đa số</u>. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết, Chủ tọa đại hội có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đến một thời điểm khác hay thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 20 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Khoản 6 Điều 142 Luật Doanh nghiệp</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 20 TT 95/2017/TT-BTC.</i> <i>Khoản 6 Điều 142 Luật Doanh nghiệp</i></p>



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>các trường hợp sau:</p> <p>c. Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Trường hợp Chủ tọa có quyền hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định của Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu một người khác trong số những người dự họp thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc</p> <p>7. Chủ tọa của đại hội <u>hoặc Thư ký đại hội</u> có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>8. <u>Hội đồng quản trị</u> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, <u>Hội đồng quản trị</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9. <u>Hội đồng quản trị</u>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại</p>	<p>c. Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Trường hợp Chủ tọa có quyền hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định của Điều lệ này, Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu một người khác trong số những người dự họp thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc <u>và tất cả các nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</u></p> <p>7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>8. <u>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, <u>người triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p> <p>9. <u>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 9 Điều 142 LDN 2014.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 20 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp với quy định về người có thẩm quyền triệu tập họp ĐHCĐ: không chỉ là HĐQT mà còn có thể là BKS, có đông lớn.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p><u>Hội đồng quản trị</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu <u>Hội đồng quản trị</u> thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p><u>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</p> <p>Chưa có</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p>	<p><b>Điều 25. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</p> <p>f. <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</u></p> <p>g. <u>Sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.</u></p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi có ít nhất 51% <u>tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ</u>, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số <u>cổ phần có quyền biểu quyết tán thành, trừ các nội dung quy định tại khoản 1 điều này.</u></p>	<p><i>Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điều 144 LDN 2014.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm c Khoản 1 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 144 LDN 2014.</i></p> <p><i>Ghi lại cho rõ và phù hợp với Khoản 1 Điều 21 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Khoản 4 Điều 144 Luật doanh nghiệp. Khoản 9 Điều 22 Thông tư 95.</i></p>
<p><b>Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết</p>	<p><b>Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <u>quyết định</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <u>nghị quyết</u> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy</p>	<p>định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <u>nghị quyết</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <u>nghị quyết</u> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số căn cước công dân hoặc số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; <u>tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức</u>; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. <u>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của</u></p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp với Điểm c Khoản 3 Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <u>không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	<p><u>tổ chức được ủy quyền.</u></p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là <u>người điều hành doanh nghiệp</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, <u>phương thức gửi phiếu biểu quyết</u> kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp với Điểm c Khoản 6 Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 27. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p><b>Điều 27. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</li> <li>Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</li> <li>Họ, tên chủ tọa và thư ký;</li> <li>Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</li> <li>Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</li> <li>Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</li> <li>Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</li> <li>Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</li> </ol> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư</p>	<p><i>Bổ sung cho phù hợp phù hợp với Điều 23 TT 95/2017/TT-BTC; Điều 146 LDN 2014.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp và khoản 8 Điều 25 Điều lệ này;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p><u>Chưa có</u></p>	<p><b>Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, Ban kiểm soát</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp và <u>khoản 7 Điều 25 Điều lệ này;</u></p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. <u>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 24 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp; Khoản 2 Điều 24 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><u>Chưa có</u></p>	<p><b>Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 11 ND 71/2017/ND-CP, Điều 25 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b. Trình độ học vấn;</li> <li>c. Trình độ chuyên môn;</li> <li>d. Quá trình công tác;</li> <li>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</li> <li>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</li> <li>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</li> <li>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</li> <li>i. Các thông tin khác (nếu có).</li> </ol> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử</p>	<p><i>Chuyển lên từ Khoản 2 Điều 29 Điều lệ cũ.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p><i>Chuyển lên từ Khoản 3 Điều 29 Điều lệ cũ.</i></p>
<p><b>Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức</p>	<p><b>Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Chuyển lên Điều 29.</p> <p>3. Chuyển lên Điều 29.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp với Điều 26 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC;</i></p>



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>Chưa có</p> <p>10 Nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>b. Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị, thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung của phiên họp và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về ý kiến của mình và về việc thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công trực tiếp đảm nhận.</p> <p>Chưa có</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác <u>nhưng không quá 05 Công ty.</u></p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>h. <u>Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</u></p> <p>i. <u>Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>j. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>10. Quyền và nghĩa vụ thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>b. Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị, thảo luận, <u>có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung của phiên họp và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về ý kiến của mình và về việc thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công trực tiếp đảm nhận.</u></p> <p>f. <u>Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;</u></p> <p>g. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng</p>	<p><i>Khoản 1 Điều 151 LDN 2014.</i></p> <p><i>Điều 12 ND 71/2017/NĐ-CP.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm c, f, g Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm b Khoản 2 Điều 14 ND 71/2017/NĐ-CP.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p><u>quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;</u>  <u>h. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.</u>  <u>i. Có quyền yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp các thông tin tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty. Thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ.</u></p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 14 NĐ 71/2017/NĐ-CP.</i></p>
<p><b><u>Điều 30. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng kinh doanh, thương mại, thi công công trình và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>10% (mười phần trăm)</u> tổng giá trị tài sản công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 <u>Điều 42</u> của Điều lệ này;</p> <p>l. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, và <u>cán bộ quản lý khác của Công ty;</u> quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những cán bộ quản lý đó; cử</p>	<p><b><u>Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>h. Thông qua hợp đồng kinh doanh, thương mại, thi công công trình và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>20% (hai mươi phần trăm)</u> tổng giá trị tài sản công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng quy định tại <u>điểm m Khoản 2 Điều 19</u> và <u>Khoản 1 Điều 46</u> của Điều lệ này</p> <p>l. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; <u>bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp;</u> ký hợp đồng, <u>chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc;</u> quyết định tiền lương và quyền lợi</p>	<p><i>Khoản 1 Điều 149 LDN 2014.</i></p> <p><i>Sửa theo Nghị quyết HĐQT số 23/NQ-HQĐT ngày 30/6/2017 của GTS, tham chiếu Điểm h Khoản 2 Điều 149 LDN 2014.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm c Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>o. Chưa có</p> <p>q. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>Chưa có</b></p> <p>t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Chưa có</p>	<p>khác của những người điều hành doanh nghiệp đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p><u>o. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u></p> <p>q. Trình báo cáo tài chính hằng năm <u>đã được kiểm toán, báo cáo của Hội đồng quản trị</u> lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><u>t. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</u></p> <p><u>u. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</u></p> <p>v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. <u>Những vấn đề phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</u></p> <p>a. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>b. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm h Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC;</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điểm n Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm l, o Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Điểm e, j Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Chưa có.</b></p>	<p><b><u>Điều 32. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</u></b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và mức thù lao của từng</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 28 TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 3 Điều 158 LDN 2014.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>g. Chưa có</p>	<p><b>Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>f. <u>Bảo đảm việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>g. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty.</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 29 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 32. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, ... cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có <u>từ</u> ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>12. Chưa có</p>	<p><b>Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp <u>định kỳ</u> và bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, ... cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. <u>Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành doanh nghiệp;</u></p> <p>9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có <u>ít nhất</u> ba phần tư tổng số thành viên có mặt trực tiếp <u>hoặc thông qua người đại diện (được ủy quyền) của thành viên nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u> Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>12. <u>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội</u></p>	<p><i>Khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Khoản 9 Điều 30 Thông tư 95</i></p>



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
13. Chưa có	<p><u>đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</u></p> <p>a. <u>Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</u></p> <p>b. <u>Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ toạ cuộc họp.</u></p> <p><u>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</u></p> <p><u>13. Biểu quyết</u></p> <p>a. <u>Trừ quy định tại điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</u></p> <p>b. <u>Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc</u></p>	<p><i>Khoản 11 Điều 30 Thông tư 95</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p><u>hop Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết:</u></p> <p><u>c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ toạ là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</u></p> <p><u>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 47 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</u></p> <p><u>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p>	
<p><b><u>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</u></b>  Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p><b><u>Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý</u></b>  Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p><i>Điều 33 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p><b><u>Điều 34. Cán bộ quản lý</u></b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <u>cán bộ quản lý</u> cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời</p>	<p><b><u>Điều 36. Người điều hành doanh nghiệp</u></b></p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <u>người điều hành khác</u> cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 34 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC về việc thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>điểm. <u>Cán bộ quản lý</u> phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những <u>cán bộ quản lý khác</u> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p>điểm. <u>Người điều hành doanh nghiệp</u> phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những <u>người điều hành khác</u> do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p><i>ngành”.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</b></p> <p>3. Tổng Giám đốc phải có những tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>e. Tổng giám đốc không được đồng thời làm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, hay chức danh quản lý, điều hành của bất kỳ doanh nghiệp nào khác.</p> <p>g. Tổng giám đốc không kiêm nhiệm chức danh quản lý tại các công ty con hoặc các đơn vị trực thuộc công ty.</p> <p>4. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả <u>người quản lý</u> thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>h. Kiến nghị số lượng và các <u>loại cán bộ quản lý</u> mà Công ty cần tuyển dụng ... <u>quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý</u>;</p> <p>j. Quyết định các hợp đồng kinh doanh,</p>	<p><b>Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</b></p> <p>3. Giữ nguyên.</p> <p>Bỏ</p> <p>Bỏ</p> <p>4. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị; <u>bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.</u></p> <p>e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty;</p> <p>h. Kiến nghị số lượng và <u>người điều hành doanh nghiệp</u> mà Công ty cần tuyển dụng ...<u>kiến nghị</u> mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của <u>người điều hành doanh nghiệp</u>;</p>	<p><i>Phù hợp với Khoản 2 Điều 157 LDN 2014; Khoản 1,2 Điều 65 LDN 2014.</i></p> <p><i>Khoản 3 Điều 157 LDN 2014. Điểm b Khoản 3 Điều 35 TT 95/2017/TT-BTC</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 35 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC về việc thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".</i></p> <p><i>Nghị quyết HĐQT</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>thương mại, thi công công trình và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn <u>10%</u> (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng quy định tại Điều 42.1 của Điều lệ này;</p> <p>m. Chuẩn bị các bản dự toán <u>dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán)</u> phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và <u>báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến</u>) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p><u>5. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này</u> khi được yêu cầu.</p> <p>8. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.</p> <p>9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p><u>d. Theo Quyết định của Hội đồng quản trị, kể cả khi Tổng Giám đốc chưa hết nhiệm kỳ, do Tổng Giám đốc thiếu trách nhiệm, hay không hoàn thành chỉ</u></p>	<p>j. Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, thi công công trình và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn <u>20%</u> (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng quy định tại Điều 42.1 của Điều lệ này;</p> <p>m. Chuẩn bị các bản dự toán <u>hàng năm</u> phục vụ hoạt động quản lý hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh) cho năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>5. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo <u>các cấp này</u> khi được yêu cầu.</p> <p>8. Chuyển Khoản 8 xuống điểm d Khoản 9.</p> <p>9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p><u>d. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có</u></p>	<p>số <u>23/NQ-HĐQT</u> ngày <u>30/6/2017</u> của <u>GTS.</u></p> <p><i>Cơ cấu lại nội dung khoản 8,9 Điều 37 Điều lệ công ty.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp với khoản 8 Điều 37 Điều lệ công ty.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<u>tiêu, nhiệm vụ kinh doanh và các yêu cầu khác về công tác quản trị của Công ty, hoặc vi phạm các nguyên tắc về quản lý tài chính, vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty:</u>	<u>quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.</u>	
<b><u>Điều 36. Thư ký Công ty</u></b>  Chưa có	<b><u>Điều 38. Thư ký Hội đồng quản trị công ty</u></b> <u>6. Bảo mật các thông tin theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.</u> <u>7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại văn bản nội bộ của Công ty.</u>	<i>Điểm e Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.</i>



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>Chưa có</p>	<p><b><u>Điều 40. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</u></b></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử KSV được thực hiện tương tự quy định tại Điều 30 Điều lệ này và quy định sau đây:</p> <p>Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 19 NĐ 71/2017/NĐ-CP, Điều 36 TT 95/2017/TT-BTC. Chuyển lên từ Khoản 5 Điều 38 Điều lệ cũ.</i></p> <p><i>Chuyển lên từ Khoản 6 Điều 38 Điều lệ cũ.</i></p>
<p><b><u>Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát</u></b></p> <p>4. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>f. Chưa có.</p> <p>g. Chưa có.</p> <p>5. Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu</p>	<p><b><u>Điều 41. Kiểm soát viên</u></b></p> <p>4. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>f. <u>Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</u></p> <p>g. <u>Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</u></p> <p>5. Chuyển lên <u>Điều 40</u> về “ Ứng cử đề cử Kiểm soát viên”</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2 Điều 20 NĐ71/2017/NĐ-CP.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>6. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>6. Chuyển lên <u>Điều 40</u> về “ Ứng cử đề cử Kiểm soát viên”</p>	
<p><b><u>Điều 39.</u> Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:</p> <p>Chưa có</p>	<p><b><u>Điều 42.</u> Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:</p> <p>m. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>n. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>o. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng</p>	<p><i>Điều 165 LDN 2014. Bổ sung phù hợp Điều 22 ND 71/2017/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 38 TT 95/2017/TT-BTC</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông;</p> <p>p. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>q. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau: Trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d5 điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</li> <li>2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;</li> <li>3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;</li> <li>4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác;</li> <li>5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cổ đông.</li> </ol> <p>r. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
Chưa có	<b>Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của HĐQT, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty	<i>Bổ sung phù hợp Điều 39 TT 95/2017/TT-BTC.</i>
<p><b>Điều 40. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty;</p> <p>4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc <u>và cán bộ quản lý khác</u> có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;</p>	<p><b>Điều 44. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, <u>Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán</u> và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty;</p> <p>4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc <u>và người điều hành</u> có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;</p>	<p><i>Điều 159 LDN 2014.</i></p> <p><i>Sửa đổi phù hợp với quy định về người có liên quan theo quy định tại Khoản 9 Điều 2 NĐ 71/2017/NĐ-CP.</i></p>
<p><b>Điều 41. Trách nhiệm của người quản lý Công ty</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>người quản lý khác</u> có trách nhiệm sau đây:</p> <p>d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.</p>	<p><b>Điều 45. Trách nhiệm của người quản lý Công ty, người điều hành.</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>người điều hành</u> có trách nhiệm sau đây:</p> <p>d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty; <u>thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi</u></p>	<p><i>Điều 160 LDN 2014.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp với Khoản 3 Điều 40 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.</p>	<p><u>ích của công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</u></p> <p>2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<p><b>Điều 42. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</b></p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>Chưa có</p>	<p><b>Điều 46. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</b></p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>Hợp đồng, giao dịch không bị vô hiệu trong trường hợp hợp đồng, giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHCĐ thông qua</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều c Khoản 5 Điều 40 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>
<p>Chưa có</p>	<p><b>Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điều 41 Thông tư 95/2017/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
<b>Điều 43.</b> Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	<b>Điều 48.</b> Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	<b>Điều 42 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</b>



ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 3 <u>Điều 15</u> Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và <u>cán bộ quản lý khác</u> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 3 <u>Điều 16</u> Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và <u>người điều hành</u> có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ được phân công của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	
<p><b><u>Điều 44. Công nhân viên và công đoàn</u></b></p> <p>1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến <u>việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</u></p>	<p><b><u>Điều 49. Người lao động và công đoàn</u></b></p> <p>1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến người lao động bao gồm: <u>kế hoạch lao động quỹ tiền lương, phúc lợi, khen thưởng đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</u></p>	<p><i>Khoản 1 Điều 43 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p><b>Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <u>Điều 49 Điều lệ này</u>, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và <u>cơ quan đăng ký kinh doanh</u>.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, <u>bảng cân đối kế toán</u> phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của</p>	<p><b>Điều 54. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <u>Điều 56 Điều lệ này</u>, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty nộp báo cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và <u>cơ quan có thẩm quyền theo quy định</u>.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, <u>báo cáo tình hình tài chính</u> phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng <u>đã soát xét</u> và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng <u>được soát xét</u> và báo cáo tài chính quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng <u>được soát xét</u> và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 48 TT 95/2017/TT-BTC.</i></p> <p><i>Bổ sung phù hợp Khoản 3, 4, 5 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm b Khoản 2 Điều 11 TT 155/2015/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	
<p><b>Điều 54. Hình thức pháp lý của Công ty con</b></p> <p>1. Công ty con được thành lập theo một trong các hình thức sau:</p> <p>b. Công ty sở hữu vốn góp chi phối hay cổ phần chi phối vốn điều lệ của Công ty con. Trong trường hợp này, hình thức pháp lý của Công ty con là <u>Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</u> hoặc công ty cổ phần.</p>	<p><b>Điều 59. Hình thức pháp lý của Công ty con</b></p> <p>1. Công ty con được thành lập theo một trong các hình thức sau:</p> <p>b. Công ty sở hữu vốn góp chi phối hay cổ phần chi phối vốn điều lệ của Công ty con. Trong trường hợp này, hình thức pháp lý của Công ty con là <u>Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</u> hoặc công ty cổ phần.</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Điều 47 LDN 2014.</i></p>
<p><b>Điều 58. Thanh lý</b></p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p>	<p><b>Điều 63. Thanh lý</b></p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>b. Tiền lương, <u>trợ cấp thôi việc</u>, chi phí <u>bảo hiểm và các quyền lợi khác cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết</u>;</p>	<p><i>Bổ sung phù hợp Điểm b Khoản 3 Điều 54 Điều lệ mẫu TT 95/21017/TT-BTC.</i></p>
<p><b>Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại <u>Điều lệ Công ty</u>, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên</p>	<p><b>Điều 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ</b></p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các luật khác, <u>Điều lệ Công ty, các quy định giữa</u>:</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay <u>người điều hành</u>.</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày <u>các thông tin</u> liên quan đến</p>	<p><i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 55 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.</i></p>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<p>trình bày các <u>yếu tố thực tiễn</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>trong tài</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí <u>của mình</u> có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án</p>	<p>tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>trung gian hòa giải</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án</p>	
<p><b>Điều 61. Ngày hiệu lực</b> 1. Bản Điều lệ này gồm 9 chương <u>61</u> điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn nhất trí thông qua <u>ngày 14 tháng 4 năm 2016</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>thành lập</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 66. Ngày hiệu lực</b> 1. Bản Điều lệ này gồm 9 chương <u>66</u> điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn nhất trí thông qua <u>ngày 26 tháng 04 năm 2018</u> tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p><i>Thay đổi phù hợp với việc bổ sung các điều khoản trong Điều lệ Công ty.</i></p>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2018

## TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc: Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;

Ngày 22/09/2017 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, trong đó công ty đại chúng phải tham chiếu Quy chế mẫu tại Phụ lục số 02 tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC để xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Thông tư 95/2017/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 06/11/2017.

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn là công ty đại chúng quy mô lớn đã đăng ký giao dịch UpCom trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, để tuân thủ các quy định trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua toàn văn dự thảo Quy chế quản trị theo tài liệu đính kèm. Bản dự thảo này nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên vào ngày 26/04/2018 sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét./.

### Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, BKS
- BTGD
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC



TRẦN MINH KHIÊM

Số: /QĐ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO**  
(ngày 06/4/2018)

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ  
của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Chính phủ v/v Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn;

Căn cứ Nghị quyết số ..... ngày ...../...../201.. của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn;

Căn cứ Nghị quyết số ..... ngày ...../...../2016 của Hội đồng quản trị;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty, các tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VT, TCKT.( ).

**Trần Minh Khiêm**



## MỤC LỤC

<b>Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh .....	4
Điều 2. Đối tượng áp dụng .....	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ .....	4
<b>Chương II: THỦ TỤC, TRÌNH TỰ VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	5
Điều 4. Trình tự triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông .....	5
Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	5
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông .....	5
Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông .....	6
Điều 8. Cách thức biểu quyết trong họp Đại hội đồng cổ đông .....	7
Điều 9. Cách thức kiểm phiếu .....	8
Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu .....	8
Điều 11. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 12. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....	8
Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 15. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	9
<b>Chương III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	9
Điều 16. Tiêu chuẩn của Thành viên Hội đồng quản trị .....	9
Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị .....	9
Điều 18. Thẻ thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị .....	9
Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....	10
Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	10
Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị .....	10

<b>Chương IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>11</b>
Điều 22. Thông báo họp Hội đồng quản trị .....	11
Điều 23. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị .....	11
Điều 24. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.....	11
Điều 25. Thẻ thức biểu quyết trong các cuộc họp Hội đồng Quản trị .....	11
Điều 26. Thảm quyền và thẻ thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản .....	11
Điều 27. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	11
Điều 28. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.....	11
Điều 29. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị .....	11
<b>Chương V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN.....</b>	<b>12</b>
Điều 30. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên .....	12
Điều 31. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	12
Điều 32. Thẻ thức bầu cử Kiểm soát viên.....	12
Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Kiểm soát viên .....	12
Điều 34. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	12
<b>Chương VI: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>12</b>
Điều 35. Nguyên tắc lựa chọn, bổ nhiệm Người điều hành Doanh nghiệp.....	12
Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành Doanh nghiệp .....	12
Điều 37. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành Doanh nghiệp.....	13
Điều 38. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành doanh nghiệp .....	
Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành Doanh nghiệp .....	14
Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp...	15
<b>Chương VII: NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>15</b>

Điều 41. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc....	15
Điều 42. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.....	16
Điều 43. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị .....	16
Điều 44. Những vấn đề cần xin ý kiến và báo cáo Hội đồng quản trị .....	17
Điều 45. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao .....	17
Điều 46. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc .....	17
Điều 47. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát .....	17
Điều 48. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp.....	19
Điều 49. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát.....	19
Điều 50. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng Giám Đốc .....	20
<b>Chương VIII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH .....</b>	<b>21</b>
Điều 51. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành.....	21
Điều 52. Khen thưởng.....	21
Điều 53. Kỷ luật .....	21
<b>Chương X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>22</b>
Điều 54. Điều khoản thi hành .....	22

## **QUY CHẾ**

**Quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày tháng năm 2017 của  
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn)

### **Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty có liên quan đến Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giao dịch với người có liên quan, báo cáo và công bố thông tin tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. Thông qua Quy chế này, các hoạt động quản trị điều hành và kiểm soát của công ty đảm bảo sự hợp lý, công khai, minh bạch, hiệu quả, công bằng và đảm bảo quyền lợi của tất cả cổ đông và những người có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này được áp dụng đối với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty là Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
2. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
  - 2.1 Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
  - 2.2 Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - 2.3 Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
  - 2.4 Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - 2.5 Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
3. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

## **Chương II: THỦ TỤC, TRÌNH TỰ VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Trình tự triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ theo trình tự sau đây:

1. Phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp;
2. Lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp;
3. Sắp xếp chương trình nghị sự và các tài liệu phù hợp, bố trí địa điểm, thời gian tổ chức Đại hội;
4. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

### **Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Công ty và danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn;

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;

### **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà

thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

### **Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

3.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

3.2. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

3.3. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:



5.1. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

5.2. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

5.3. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 8. Cách thức biểu quyết trong họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các hình thức biểu quyết trong họp Đại hội đồng cổ đông: Có 02 hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết;
- Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết;

Trên Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết đều phải có đầy đủ thông tin về: mã số đăng ký cổ đông, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

Tùy theo nội dung vấn đề cần lấy ý kiến của cổ đông, chủ tọa có thể sử dụng cách thức biểu quyết phù hợp.

2. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.

3. Cách thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

3.1. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào ô Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

3.2. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết:

- Không do Công ty phát hành;
- Có ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác... khi không được Chủ tọa yêu cầu;
- Thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn.
- Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

3.3. Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

## **Điều 9. Cách thức kiểm phiếu**

### **1. Đối với biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết**

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập thống kê số phiếu biểu quyết Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn và công bố trước Đại hội.

### **2. Đối với biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết**

2.1. Ban kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;

2.2. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

2.3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

2.4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn;

2.5. Kết quả kiểm phiếu phải được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Chủ tọa công bố trước Đại hội.

## **Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ và các nội dung khác theo quy định pháp luật;

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 11. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **Điều 12. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **Điều 13. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

## **Điều 14. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin trên website của Công ty, đồng thời báo cáo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch trong thời hạn hai mươi bốn (24)

giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến Cổ Đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

### **Điều 15. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định;

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **Chương III:**

### **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Tiêu chuẩn của Thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **Điều 18. Thể thức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty;

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử;

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu;

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

5.1. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

5.2. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

5.3. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

5.4. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

5.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

6. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị;

7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên trở lên đạt được số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử;

8. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Các Thông báo về bầu, bầu bổ sung, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội

đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

#### **Chương IV: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 22. Thông báo họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

##### **Điều 23. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

##### **Điều 24. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

##### **Điều 25. Thể thức biểu quyết trong các cuộc họp Hội đồng Quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

##### **Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

##### **Điều 27. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

##### **Điều 28. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

##### **Điều 29. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Chương V:**  
**ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

**Điều 30. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 31. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 32. Thể thức bầu cử Kiểm soát viên**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Kiểm soát viên**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Điều 34. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

**Chương VI:**  
**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

**Điều 35. Nguyên tắc lựa chọn, bổ nhiệm Người điều hành Doanh nghiệp.**

1. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của Công ty, đơn vị và điều kiện, tiêu chuẩn của cán bộ;
2. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Công ty và đơn vị;
3. Nhu cầu bổ nhiệm một người, có thể chọn một hoặc nhiều người.

**Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành Doanh nghiệp**

**1. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm đối với Tổng giám đốc** tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Điều lệ Công ty;

**2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm đối với Phó Tổng giám đốc**

2.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;

2.2. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý

thức chấp hành pháp luật;

2.3. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công;

2.4. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác do Hội đồng quản trị quyết định.

### **3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm đối với Kế toán trưởng**

3.1. Đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 54 của Luật Kế toán và không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 của Luật Kế toán;

3.2. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

## **Điều 37. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành Doanh nghiệp**

### **1. Bổ nhiệm đối với Tổng giám đốc:**

- Hội đồng quản trị sẽ thảo luận, thống nhất chủ trương và tiến hành các công việc sau:

+ Gặp gỡ trực tiếp người được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về nhiệm vụ công tác.

+ Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá và biểu quyết (bằng phiếu kín).

- Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc, bao gồm:

a. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

b. Chương trình hành động;

c. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;

d. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

e. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng Quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp.

- Hội đồng Quản trị thông qua Nghị quyết và ban hành Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc theo Điều lệ Công ty.

### **2. Bổ nhiệm đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như đối với trường hợp đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

### **3. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của các chức danh**



Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### **4. Bổ nhiệm lại chức vụ của Người điều hành Doanh nghiệp**

a. Khi người điều hành Doanh nghiệp kết thúc thời hạn giữ chức vụ thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi người điều hành kết thúc nhiệm kỳ ít nhất ba (03) tháng. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì người điều hành vẫn phải thực hiện chức trách nhiệm vụ ở vị trí đã được bổ nhiệm, phân công.

b. Điều kiện để bổ nhiệm lại

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;

- Phẩm chất đạo đức tốt;

- Không vi phạm các quy định Điều lệ Công ty, lạm dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;

c. Trình tự, thủ tục, hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại thực hiện như đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu.

#### **Điều 38. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành doanh nghiệp.**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Trường hợp thuê người khác làm Tổng Giám đốc thì sau khi được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng thuê Tổng Giám đốc Công ty; trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác liên quan;

2. Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động với các Người điều hành Công ty theo ủy quyền của Hội đồng quản trị.

3. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Người điều hành Doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi Hội đồng quản trị. Đối với người điều hành là Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng thì phải gửi đơn thông qua Tổng Giám đốc để tham mưu, đề xuất cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì Người điều hành Doanh nghiệp đó vẫn phải

tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm;

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành Doanh nghiệp trong trường hợp sau:

2.1. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

2.2. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

2.3. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế của công ty nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

**Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty**

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Chương VII:**

### **NGUYÊN TẮC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Điều 41. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc**

1. Ngoài các cuộc họp của Hội đồng quản trị, khi xét thấy cần thiết Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập cuộc họp mở rộng định kỳ hoặc bất thường với Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người điều hành;

2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập ít nhất [ba (03)] ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các thành viên được triệu tập được đăng ký tại Công ty;

3. Các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các thành viên được triệu tập phải được ghi biên bản lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;

- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Các vấn đề đã được thông qua;

- Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị;

Các thành viên dự họp không phải là thành viên Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết tại cuộc họp;

Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản cuộc họp;

Biên bản họp và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Căn cứ nội dung biên bản họp. Thư ký phối hợp các bộ phận liên quan soạn thảo Thông báo kết quả cuộc họp để ký, ban hành theo đúng thể thức văn bản. Thông báo kết quả cuộc họp của Hội đồng quản trị được ký, ban hành trong thời hạn không chậm hơn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc họp.

#### **Điều 42. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị sẽ ban hành nghị quyết, quyết định đối với mỗi vấn đề quan trọng đã được thảo luận và quyết nghị tại Hội đồng quản trị;

2. Căn cứ nội dung biên bản họp. Thư ký phối hợp các bộ phận liên quan soạn thảo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị để ký, ban hành theo đúng thể thức văn bản;

Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản trị được ký, ban hành trong thời hạn không chậm hơn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc họp để thực hiện trong toàn Công ty;

Các văn bản này phải được sao gửi cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát để theo dõi, giám sát và thực hiện.

#### **Điều 43. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị**

Thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### **Điều 44. Những vấn đề cần xin ý kiến và báo cáo Hội đồng quản trị**

1. Tổng Giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường Hội đồng quản trị để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc

2. Đối với nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập tờ trình gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị về các nội dung trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định. Kèm theo tờ trình là các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung cần trình; phải gửi cho Hội đồng quản trị chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Trong quá trình xem xét quyết định các nội dung mà Tổng Giám đốc trình, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc bổ sung các tài liệu có liên quan và làm rõ các nội dung mà Tổng Giám đốc trình trước khi Hội đồng quản trị ra quyết định;

Tất cả các tài liệu do Tổng Giám đốc trình và gửi Hội đồng quản trị phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết.

#### **Điều 45. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao**

1. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.

2. Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

#### **Điều 46. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc**

1. Trên cơ sở báo cáo của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 45 và 47 Quy chế này và Báo cáo kết quả giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

2. Việc kiểm điểm được lập thành biên bản và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua.

#### **Điều 47. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin về các nội dung sau:

1.1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc được

quyền không thực hiện các quyết định trái pháp luật, trái Điều lệ công ty do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành nhưng phải thông báo ngay đến Hội đồng quản trị và ban kiểm soát. Nếu Hội đồng quản trị không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất vụ việc cụ thể, Tổng giám đốc đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông để xử lý hoặc báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.

1.3. Các giao dịch giữa Tổng Giám đốc hoặc người có liên quan tới Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật với : Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.

1.4. Báo cáo Hội đồng quản trị sau khi quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc trong trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...”.

## 2. Cách thức gửi báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

2.1. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

2.2. Tất cả các báo cáo của Tổng Giám đốc phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, có nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết;

2.3. Báo cáo có thể được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

## 3. Vấn đề cung cấp thông tin:

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị có văn bản gửi Tổng Giám đốc yêu cầu cung cấp thông tin (có chữ ký phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị, nêu rõ: (i) tài liệu, thông tin cần cung cấp và (ii) lý do cần cung cấp thông tin. Văn bản này phải đồng thời gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Việc yêu cầu thông tin đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Nội dung thông tin yêu cầu cung cấp **thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị** theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Không yêu cầu cung cấp các thông tin đã cung cấp trước đó, các thông tin đã công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ bảo mật các thông tin. Yêu cầu cung cấp, chi tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc khi được Đại Hội đồng cổ đông đồng ý.

Sau khi yêu cầu cung cấp thông tin, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc sử dụng thông tin đã được cung cấp. Báo cáo này đồng thời được gửi đến Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

3.2. Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHCĐ. Các thông tin và tài liệu này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị;
- Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Tổng Giám đốc;
- Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính;
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc, người điều hành, Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 48. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp**

1. Hội đồng quản trị và các thành viên không can thiệp trực tiếp vào hoạt động hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc và người điều hành trừ khi xét thấy cần thiết.

2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho Tổng Giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp.

#### **Điều 49. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty. Tại các phiên họp

này, Hội đồng quản trị phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.

1.2. Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện để Ban kiểm soát của Công ty phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.

1.3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát theo quy định của Công ty.

1.4. Mọi quan hệ làm việc, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát đồng thời thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

1.5. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT, HĐQT có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

## 2. Ban kiểm soát:

2.1. Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS, BKS phải có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

2.2. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

2.3. Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng Giám đốc, và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

2.4. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

2.5. Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi.

## **Điều 50. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Tổng Giám Đốc**

### 1. Tổng Giám đốc:

1.1 Chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị thuộc Công ty cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo yêu cầu Ban Kiểm soát khi cần thiết;

1.2. Định kỳ, Tổng Giám đốc gửi các báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các kiến nghị, đề xuất trong thực hiện nhiệm vụ để hoàn



thành kế hoạch đã được phê duyệt cho Hội đồng Quản trị đồng thời chuyển cho Ban Kiểm soát một bản để làm cơ sở kiểm soát;

1.3. Tổng Giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm soát, cử cán bộ có năng lực phù hợp tham gia các đoàn kiểm tra khi cần thiết theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

## 2. Ban Kiểm soát:

2.1. Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị Tổng Giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh các vấn đề phát sinh (nếu có) trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

2.2. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng Giám đốc sẽ xem xét đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Tổng Giám đốc;

2.3. Khi Ban Kiểm soát nhận được đề nghị, báo cáo của Tổng Giám đốc trong trường hợp nêu tại Mục 1.1 và Mục 1.2 Khoản 1 Điều 47 Quy chế này thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Chương VIII:**

### **QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 51. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành**

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc;

2. Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát;

#### **Điều 52. Khen thưởng**

Thực hiện theo Quy chế trả thưởng của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

#### **Điều 53. Kỷ luật**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành Doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm Điều lệ, lạm dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty hoặc Nhà nước thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất và trách nhiệm pháp lý đối với những thiệt hại do mình gây ra.

**Chương X:**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 54. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này bao gồm 10 Chương 54 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2018 Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với tổ chức hoạt động, quản lý điều hành và kiểm tra giám sát thì Hội đồng Quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Đại hội đồng cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành có trách nhiệm thi hành Quy chế này;
3. Quy chế này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty;
4. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Khiêm**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ngày 26/04/2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được tổ chức vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 26 tháng 04 năm 2018 tại Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, số 52-56 Tân Đà, P.10, Quận 5, TP.HCM với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là ... cổ đông, với tổng số ... cổ phần và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã nhất trí như sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng kinh doanh năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc (báo cáo đính kèm).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 (báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu tài chính như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	TH2017/ KH2017 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	939.000	1.185.812	126
2	Chi phí	906.865	1.142.115	126
3	Lợi nhuận trước thuế	32.135	43.697	136
4	Lợi nhuận sau thuế	25.708	34.935	136
5	Thuế và nộp ngân sách nhà nước	25.244	27.137	107

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	TH2017/ KH2017 (%)
6	Cổ tức %	7,00	7,50	107
7	Tổng tài sản	731.339	908.171	124
8	Vốn chủ sở hữu	280.000	284.998	102
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) %	3,52	3,85	109
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) %	9,18	12,25	133

– Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2018
	(1)	(2)	(3)
1	Doanh thu	939.000,00	956.000,00
2	Lợi nhuận trước thuế	32.135,00	35.873,00
3	Lợi nhuận sau thuế	25.708,00	28.698,00
4	Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước	25.244,00	25.993,00
5	Cổ tức (% x VDL)	7,00	7,50
6	Vốn điều lệ	284.998,00	284.998,00
7	Vốn chủ sở hữu	284.998,00	284.998,00

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 (*báo cáo đính kèm*).

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 (*báo cáo tài chính đính kèm*).

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	34.935.212.043
1	Trả cổ tức (7,5% VDL)	21.374.823.000
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	1.670.104.694
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLĐ ,phúc lợi	5.650.824.541
4	Thưởng HĐQT, BKS, BDH	751.830.000
5	Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán	1.300.000.000
6	Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối	4.187.629.808

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong các năm tiếp theo.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

**Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:***Đơn vị: đồng*

STT	Nội dung	Dự kiến phân phối 2018
	Lợi nhuận trước thuế	35.873.000.000
	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	28.698.000.000
1	Lợi nhuận chia cổ tức 7,5% x vốn điều lệ	21.374.823.000
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	1.971.450.000
3	Trích lập các quỹ	5.351.727.000
3a	Khen thưởng, phúc lợi	4.816.727.000
3b	Thưởng HĐQT, BKS	535.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

Trường hợp công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2018 cao hơn kế hoạch, thì sẽ trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với kế hoạch (trong đó: NLĐ là 10%; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành là 5%).

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình thù lao, khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

*Dvt: đồng/năm*

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức thù lao
1	Hội đồng quản trị	05	640.800.000
2	Ban kiểm soát	03	401.280.000
3	Thư ký HĐQT	01	36.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>09</b>	<b>1.078.080.000</b>

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 người): 35.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người): 4.600.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 27.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 3.220.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT không chuyên trách (01 người): 3.000.000 đồng/tháng

**Điều 8.** Thông qua tờ trình lựa chọn **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)** là Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2018 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình bổ sung một số ngành nghề kinh doanh như sau:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh kho bãi, dịch vụ bãi đỗ xe (Mã ngành 6810)

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng (Mã ngành 7730).
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, thí nghiệm công trình (Mã ngành 7110).

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (*tờ trình đính kèm*).

**Điều 11.** Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty (*tờ trình đính kèm*).

**Điều 12.** Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 13.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn biểu quyết thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TRẦN MINH KHIÊM**